

**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ
BỘ MÔN LỊCH SỬ LỚP 11**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2025-2026**

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á.
- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á
- Nêu được ảnh hưởng của chế độ thực dân với các nước thuộc địa. Liên hệ thực tế ở Việt Nam
- Trình bày được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.
- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công. Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến kết quả đó.
- Rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, liên hệ với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Trình bày được nội dung chính và nêu được ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.
- Rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích và liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới có liên hệ với lịch sử Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Bài/ nội dung	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ %
		TNKQ			Tự luận						
		Biết	Hiểu	Vd	Biết	Hiểu	Vd	Biết	Hiểu	Vd	
1	BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á	4	0	0	0	(ý 1/c1)	(ý 2/c1)				
2	BÀI 7: KHÁI QUÁT VỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC LỊCH SỬ VIỆT NAM	4	4		(ý 1/c2)	(ý 2/c2)	(ý 3/c2)				
3	BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ II TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX).	4	4	0	0	0	0				
Tổng số câu		12 NLC	8 NLC	0				16	12	5	
		2/ĐS	2/ĐS	4/ĐS	1 ý	2 ý	2 ý				
Tổng số điểm		3,5	2,5	1,0	0,5	0,5	2,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %		70			30			40	30	30	100%

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần 1: Trắc nghiệm:

A. NHẬN BIẾT:

Câu 1. Năm 544, khởi nghĩa của Lí Bí thắng lợi đã thành lập ra nhà nước

A. Vạn Xuân. B. Đại Ngu. C. Đại Việt. D. Đại Cồ Việt.

Câu 2. Năm 1407, sau khi cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách thống trị của triều đại phong kiến Trung Quốc nào sau đây?

A. Nhà Hán. B. Nhà Đường. C. Nhà Minh. D. Nhà Tống.

Câu 3. Từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIX, nhân dân Phi-líp-pin đấu tranh chống lại thực dân nào sau đây?

A. Tây Ban Nha. B. Bồ Đào Nha. C. Mỹ. D. Hà Lan.

Câu 4. Từ nửa sau thế kỷ XIX, nhân dân ba nước Đông Dương đấu tranh chống kẻ thù xâm lược nào sau đây?

A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Tây Ban Nha

Câu 5. Một trong những nhiệm vụ đặt ra cho các nước Đông Nam Á sau khi giành độc lập

- A. tái thiết đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. hợp tác, giúp đỡ nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. liên minh quân sự chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. nhanh chóng vươn lên phát triển kinh tế đứng đầu thế giới.

Câu 6. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

- A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
- B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- C. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc
- D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

Câu 7. Một trong những cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỷ X
- B. kháng chiến chống quân Triệu thế kỷ II TCN
- C. kháng chiến chống quân Minh thế kỷ XV
- D. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỷ XIX

Câu 8. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng. B. sông Như Nguyệt.
- C. bến Đông Bộ Đầu. D. cửa ải Hàm Tử

Câu 9. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng. B. sông Như Nguyệt.
- C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa. D. bến Đông Bộ Đầu.

Câu 10. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng. B. sông Như Nguyệt.
- C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa. D. cửa ải Chi Lăng

Câu 11. Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- B. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
- C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- D. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy khởi nghĩa.

Câu 12. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập vương triều Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí. B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Khởi nghĩa Phùng Hưng. D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 13. Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu (năm 248) đã chống lại ách đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc nào sau đây?

- A. Nhà Hán. B. Nhà Ngô. C. Nhà Đường. D. Nhà Minh.

B. THÔNG HIỂU:

Câu 1. Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á giai đoạn 1945 – 1975?

- A. Phong trào kháng chiến chống phát xít Nhật diễn ra mạnh mẽ
- B. Hai khuynh hướng cách mạng phong kiến và tư sản song song tồn tại
- C. Khuynh hướng vô sản thắng thế tuyệt đối ở tất cả các nước

D. Hầu hết các nước hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập

Câu 2. Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. giành độc lập dân tộc.

B. đòi quyền tự do kinh doanh.

C. đòi các quyền dân chủ, bình đẳng

D. đòi quyền tự quyết dân tộc.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Phát triển đồng thời theo hai khuynh hướng tư sản và vô sản

B. Khuynh hướng tư sản giành được thắng lợi ở tất cả các nước

C. Khuynh hướng vô sản giành được thắng lợi ở tất cả các nước

D. Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, bất hợp tác là chủ yếu

Câu 4. Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075 – 1077) là

A. sử dụng kế sách “tiên phát chế nhân”. B. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.

C. được đông đảo nhân dân tham gia.

D. sử dụng kế sách “vườn không nhà trống”

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771 - 1789)?

A. Từ một cuộc khởi nghĩa địa phương đã phát triển thành phong trào dân tộc rộng lớn.

B. lật đổ chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước.

C. Đập tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

D. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

Câu 6. Một trong những đóng góp to lớn của phong trào Tây Sơn (1771-1802) đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là

A. lật đổ ách đô hộ tàn bạo của nhà Minh ở Việt Nam.

B. thống nhất hoàn toàn đất nước về mặt nhà nước.

C. đánh tan quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

D. ngăn chặn được nguy cơ Pháp xâm lược Việt Nam.

Câu 7: Nội dung nào sau đây phản ánh đặc điểm nổi bật của khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1418 – 1423?

A. Liên tục bị quân Minh vây hãm và phải rút lui ba lần lên núi Chí Linh.

B. Chuyển hướng vào Nghệ An, mở rộng địa bàn hoạt động vào phía nam.

C. Đánh bại các cuộc vây quét của quân Minh, làm chủ vùng đất Thanh Hoá, Nghệ An

D. Tổ chức các trận quyết chiến chiến lược và giành thắng lợi nhanh chóng

Câu 8: Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc đều diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Chính quyền phương Bắc suy yếu.

B. Đất nước bị mất độc lập, tự chủ.

B. Lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh.

D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 9: Thắng lợi quân sự nào sau đây của khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) đã buộc quân Minh phải chấp nhận thất bại, rút quân về nước?

A. Ngọc Hồi – Đống Đa.

B. Tốt Động - Chúc Động.

C. Rạch Gầm – Xoài Mút.

D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không phải** là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

A. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm. B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

C. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước. D. Nâng cao sức năng lực lãnh đạo của Đảng.

Câu 11. Nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn là

A. triều đình không huy động được sức mạnh toàn dân.

B. kháng chiến không có sự lãnh đạo của triều đình.

C. triều đình lơ là, mất cảnh giác, không có sự phòng bị

D. tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho ta

Câu 12. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.

B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

C. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

D. Nhà Minh lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 13. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, một nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn

là

- A. tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
- B. tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh xâm lược
- C. tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần?

- A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.
- B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.
- C. Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.
- D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Hình thành và nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc
- B. Tô đậm nhiều truyền thống tốt đẹp của dân tộc
- C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc
- D. Tác động lớn đến chính sách của bộ máy lãnh đạo

Câu 16. Từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á có điểm mới nào sau đây?

- A. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: tư sản và vô sản
- B. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: phong kiến và tư sản
- C. Khuynh hướng vô sản được nổi tiếp sau khi khuynh hướng tư sản đã thất bại
- D. Tận dụng thời cơ chiến tranh thế giới thứ nhất, nhiều nước đã tuyên bố độc lập

Câu 17. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á

- A. khủng hoảng, suy thoái.
- B. đang được hình thành.
- C. ổn định, phát triển.
- D. sụp đổ hoàn toàn.

C. VẬN DỤNG:

Câu 1. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.
- B. Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.
- C. Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.
- D. Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Câu 2. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

- A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.
- B. Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.
- C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.
- D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 3. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- B. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- C. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- D. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.

Câu 4. Thực tiễn các chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào sau đây?

- A. Duy trì chính sách đối ngoại hòa bình, láng giềng thân thiện.
- B. Chủ động hòa hiếu với các nước lớn để tránh nguy cơ chiến tranh.
- C. Lấy sức mạnh nội tại của quốc gia làm nền tảng duy trì hòa bình.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa, không hòa nhập với văn hóa bên ngoài.

Câu 5: Một trong những đặc điểm nổi bật về nghệ thuật quân sự của các cuộc khởi nghĩa trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX ảnh hưởng giai đoạn sau?

- A. lấy ít địch nhiều
- B. lấy lực thắng thế

C. tiên phát chế nhân D. vườn không nhà trống

II. Trắc nghiệm lựa chọn Đúng- Sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa của Việt Nam trong lịch sử dù thành công hoặc không thành công đều gắn với những nguyên nhân chủ quan và khách quan, để lại nhiều bài học kinh nghiệm. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, vai trò lãnh đạo, công tác chuẩn bị và sử dụng nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo là những nguyên nhân chủ quan, đóng vai trò quyết định. Bên cạnh đó, các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa thành công hoặc không thành công cũng có nguyên nhân khách quan, nhưng không phải là quyết định

- Nguyên nhân khách quan đóng vai trò quyết định trong việc thành công hay thất bại của một cuộc kháng chiến hay khởi nghĩa
- Trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thành công của các cuộc khởi nghĩa, sự lãnh đạo và công tác chuẩn bị đóng vai trò quyết định
- Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, kẻ thù xâm lược Việt Nam đến từ nhiều phương hướng khác nhau, nhưng chủ yếu là từ phương Bắc
- Bài học kinh nghiệm sâu sắc từ thất bại của nước Âu Lạc trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu là không được chủ quan coi thường đối phương; cần có sự phòng bị để phòng chống từ sớm, từ xa

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng...”

(Trương Hữu Quýnh, “*Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 1981, tr.23)

- Đoạn trích cung cấp thông tin về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong việc hình thành nên truyền thống dân tộc
- kháng chiến chống ngoại xâm có tác động lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều trong lịch sử
- Việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho kháng chiến
- Củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh

Câu 3: Đọc đoạn trích sau đây trong bài thơ “Bình Ngô đại cáo” (Nguyễn Trãi):

“ Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào
Thế trận xuất kì, lấy yếu chống mạnh
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều.
Trộn hay:
Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo.

...

Chẳng đánh mà người chịu khuất, ta đây mưu phạt tâm công”

- Đoạn thơ trên là sự tổng kết về những nghệ thuật quân sự tài tình trong khởi nghĩa Lam Sơn
- Một trong những nghệ thuật quân sự được nhắc đến trong đoạn thơ trên là nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân
- “Mưu phạt tâm công” được nhắc đến trong đoạn thơ trên chính là một biểu hiện của nghệ thuật chiến tranh nhân dân
- “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều” được nhắc đến trong đoạn thơ trên không phải là một nghệ thuật quân sự đánh giặc

Câu 4: Cho bảng dữ kiện về diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn như sau

Giai đoạn	Diễn biến chính
-----------	-----------------

1418 - 1423	Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hóa). Quân Minh liên tục tổ chức tấn công, bao vây căn cứ Lam Sơn. Nghĩa quân ba lần phải rút lên núi Chí Linh, chịu nhiều tổn thất
1424 - 1426	Năm 1424, nghĩa quân chuyển vào Nghệ An, dựa vào đó quay ra đánh lấy Đông Đô. Nghĩa quân nhanh chóng giải phóng Nghệ An, Thanh Hóa rồi tấn công ra Bắc
1426 - 1427	Năm 1426, nghĩa quân đánh tan trên 5 vạn quân Minh trong trận Tốt Động – Chúc Động. Năm 1427, nghĩa quân đánh tan 15 vạn viện binh trong trận Chi Lăng – Xương Giang. Vương Thông ở thành Đông Quan chấp nhận nghị hòa, rút quân về nước

- Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo bùng nổ vào cuối thế kỉ XV
- Núi Chí Linh là nơi Lê Lợi chọn làm căn cứ lâu dài cho cuộc khởi nghĩa.
- Tại trận Chi Lăng - Xương Giang, nghĩa quân Lam Sơn đã đánh tan đội quân cứu viện của nhà Minh.
- Từ khi chuyển quân vào Nghệ An năm 1424, nghĩa quân đã mở rộng được nhiều vùng giải phóng

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

- Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo
- Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm Đại Việt sử kí toàn thư
- Hoàng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài
- Kẻ sách cấm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc đến trong đoạn trích là kẻ sách đánh giặc độc đáo, chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc

III. Tư luận

Câu 1: Quá trình đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á được chia thành mấy giai đoạn? Nêu nội dung cơ bản các giai đoạn đó.

Câu 2: Trình bày những ảnh hưởng trong chính sách cai trị của chế độ thực dân với các nước thuộc địa ở khu vực Đông Nam Á. Liên hệ thực tế ở Việt Nam trong chính sách cai trị của Pháp.

Câu 3: Trình bày những nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.

Câu 4: Trình bày vị trí địa chiến lược của Việt Nam trên lược đồ? Vị trí địa lý chiến lược đó đã tạo ra những thời cơ và thách thức gì cho dân tộc Việt Nam trong tiến trình lịch sử?

Câu 5: Phân tích vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

Câu 6: Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo mẫu. Phân tích nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Thắng lợi tiêu biểu	Kết quả	Ý nghĩa
?	?	?	?	?	?

Câu 7: Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo mẫu. Các bài học kinh nghiệm để lại của các cuộc kháng chiến cho giai đoạn sau.

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Kết quả	Nguyên nhân không thành công
----------------------	-----------	----------------	---------	------------------------------

?	?	?	?	?
---	---	---	---	---

Câu 8: Lập bảng thống kê một số cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc? Phân tích bài học lịch sử có giá trị ảnh hưởng cho tới hiện nay.

Tên cuộc KN (thời gian)	Chống chính quyền cai trị	Diễn biến chính	Ý nghĩa
?	?	?	?

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC: 2025 – 2026

MÔN THI: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh chọn từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (5 điểm).*

Câu 1. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Cam-pu-chia nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân

A. Anh. B. Pháp. C. Tây Ban Nha. D. Hà Lan

Câu 2. Sự hình thành khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á gắn liền với sự ra đời và phát triển của giai cấp

A. nông dân. B. công nhân. C. tư sản. D. địa chủ.

Câu 3. Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

C. Công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc. D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

Câu 4. Từ giữa những năm 60 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

C. Công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc. D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

Câu 5. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.

B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.

C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.

D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

A. Lòng yêu nước tha thiết.

B. Tinh thần đoàn kết keo sơn.

C. Tinh thần quân hiếu chiến.

D. Trí thông minh sáng tạo.

Câu 7. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.

B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.

C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.

D. Kháng chiến chống Pháp của triều đình nhà Nguyễn.

Câu 8. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

A. Đánh nhanh, thắng nhanh.

B. Tiên phát chế nhân.

C. Vây thành, diệt viện.

D. Vườn không nhà trống.

Câu 9. Trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 10. Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

A. Nhà Tiền Lê.

B. Nhà Lý.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Hồ.

Câu 11. Trong suốt quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Có tài nguyên phong phú, dân cư đông đúc.

B. Được xem là cái nôi của văn minh nhân loại.

C. Là trung tâm văn hóa bậc nhất phương Đông.

D. Là một quốc gia chưa có độc lập, chủ quyền.

Câu 12. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

B. Cùng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước năm 1945 ?

A. Tương quan lực lượng chênh lệch có lợi cho nhân dân Việt Nam.

B. Kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, nghệ thuật quân sự độc đáo.

C. Thái độ chủ quan, chưa chuẩn bị chu đáo của quân xâm lược.

D. Tận dụng tiềm lực kinh tế mạnh để phát triển hệ thống quân sự.

Câu 14. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.

B. Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.

C. Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.

D. Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam?

A. Các cuộc đấu tranh đều diễn ra dưới sự lãnh đạo của triều đình.

B. Tất cả các cuộc đấu tranh diễn ra đều giành được thắng lợi vang dội.

C. Các triều đại phong kiến đều phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân.

D. Dựng nước đi đôi với giữ nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa.

Câu 16. Điểm chung trong nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn là

A. triều đình không huy động được sức mạnh toàn dân.

B. đều không có sự lãnh đạo tài tình của các tướng giỏi.

C. không nhận được sự ủng hộ từ quần chúng nhân dân.

D. dẫn đến mất độc lập, tự chủ của quốc gia, dân tộc.

Câu 17. Điểm tương đồng trong cách thức kết thúc chiến tranh của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý và kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần là

A. dùng áp lực quân sự buộc quân thù phải ký hòa ước.

B. áp dụng cách thức đánh nhanh, thắng nhanh để tiêu diệt địch.

C. chủ động giảng hòa trên chiến thắng để giữ gìn hòa hiếu.

D. quyết tâm tiêu diệt hoàn toàn tàn dư quân giặc, bảo vệ lãnh thổ.

Câu 18. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

A. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.

B. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.

C. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.

D. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.

Câu 19. Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

A. Hai Bà Trưng.

B. Bà Triệu.

C. Lý Bí.

D. Phùng Hưng.

Câu 20. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc là

A. nhân dân Việt Nam đã thiết lập được chính quyền vững mạnh.

B. chính quyền đô hộ của phương Bắc khủng hoảng, tổ chức lỏng lẻo.

C. do ách cai trị, bóc lột nặng nề của chính quyền đô hộ phương Bắc.

D. do mâu thuẫn của các thủ lĩnh người Việt với chính quyền đô hộ.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 điểm)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quyết cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,...”

(Theo Phan Huy Lê,..., *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, NXB Hồng Đức, 2019, tr.15)

a. Đoạn trích cho thấy vai trò quan trọng của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đối với sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc

b. Các truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của dân tộc Việt Nam chỉ có thể được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm

c. Tinh thần đoàn kết là truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống ngoại xâm

d. Đoạn trích phản ánh các nội dung khác nhau của khái niệm “truyền thống dân tộc”

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Vào sáng ngày mùng 5 Tết, tiếng súng nổ liên hồi ở mạn tây nam làm Tôn Sĩ Nghị tỉnh giấc. Đồn Ngọc Hồi đã bị tấn công. Đang lo lắng hướng về phía đó đợi tin, Tôn Sĩ Nghị bỗng thấy lửa rực cháy ở phía Đống Đa và tiếng quân ta hò reo ngày càng gần. Y hốt hoảng, không còn biết xử trí sao nữa, đành nhảy lên “ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp” cùng một số tùy tùng chạy qua cầu phao, vượt sông Hồng lên mạn bắc. Quân sĩ thấy tướng đã chạy, bèn hòa nhau chạy theo chen chúc vượt qua cầu”

(Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, *Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr. 42 – 423)

a. Đoạn trích phản ánh thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh

b. Thắng lợi quân sự được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra ở Ngọc Hồi, Đống Đa

c. Tôn Sĩ Nghị là vị tướng chỉ huy của quân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh

d. Đoạn trích chủ yếu nhằm phản ánh tinh thần đoàn kết của quân ta trong các trận quyết chiến chiến lược với kẻ thù

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Quá trình đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á được chia thành mấy giai đoạn? Trình bày nội dung cơ bản các giai đoạn đó.

Câu 2. Dựa vào bảng thống kê sau:

Tên cuộc KN (thời gian)	Chống chính quyền cai trị	Diễn biến chính	Ý nghĩa
?	?	?	?

1. Hoàn thành nội dung một số cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc.

2. Phân tích những bài học kinh nghiệm và những giá trị của các cuộc khởi nghĩa vẫn còn ảnh hưởng cho đến nay.

